

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 19-5-2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Thiện;

Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phương Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc P, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 4, ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 4, ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp TT, xã TT, huyện TB, tỉnh TN

- Anh P, chị M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2022 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Quốc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc M tự nguyện quen biết nhau, chung sống với nhau từ năm 2016 do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN

theo số: 131/2016, ngày 14-10-2016. Sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 11-9-2017. Hiện con đang sống với anh P cùng gia đình bên nhà anh P. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi con anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai; biên bản hòa giải ngày 14-3-2022: Chị M thừa nhận về thời gian sống chung như lời anh P trình bày và chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như lời trình bày của anh P, khi cưới nhau vợ chồng sống bên gia đình bên chồng, con tên Phạm Thiên Ph sinh ra và sống cùng vợ chồng tại nhà cha mẹ chồng. Chị M hiện có công việc ổn định và yêu cầu Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc P và chị Nguyễn Thị Trúc M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 11-9-2017. Ghi nhận

anh P không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Chị M hưởng quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với chị M theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị M đều yêu cầu thuận tình ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 11-9-2017. Hiện cháu Ph đang sinh sống cùng anh P và cha mẹ anh P tại tổ 4, ấp TA, xã TM, Huyện DMC, tỉnh TN

[3.1] Xét yêu cầu của chị M về việc trực tiếp nuôi con thấy rằng: Chị M hiện đang sinh sống với cha mẹ ruột, tại tổ 01, ấp TT, xã TT, huyện TB, tỉnh TN có công việc làm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TN, có giờ làm việc là giờ hành chính trong ngày. Chị M đi và về từ nhà đến cơ quan và ngược lại với quãng đường xa nhưng phải có nghĩa vụ đưa đón con, thời gian dành cho con ít chưa phù hợp với lời trình bày của chị M về tính thực tế, chị M có thu nhập ổn định nhưng chưa đủ các điều kiện về chăm sóc trẻ cũng như quan tâm, chăm sóc việc phát triển bình thường của trẻ.

[3.2] Mặt khác, cháu Ph được sinh ra và sinh sống tại nhà anh P cùng với ông bà đã hình thành nếp sinh hoạt quen, cha mẹ ruột của anh P đã có tuổi không bận lo công việc kinh tế, có địa điểm gần trường học, chợ và các tiện ích khác, có điều kiện đưa đón cháu đi học, vui chơi như lời trình bày của anh P phù hợp với thực tế diễn ra. Đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý, đời sống, học tập của cháu nên cần tiếp tục giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Từ nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nêu trên nên cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh P là có căn cứ, có cơ sở để cháu Ph phát triển tâm lý tròn vẹn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Quốc P, chị Nguyễn Thị Trúc M xác định không yêu cầu Tòa án tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc P và chị Nguyễn Thị Trúc M. Anh Phạm Quốc P và chị Nguyễn Thị Trúc M không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Phạm Quốc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Phạm Thiên Ph, sinh ngày 11-9-2017. Ghi nhận anh P không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Trúc M được quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Quốc P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số 0012144 ngày 04-3-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận anh Phạm Quốc P đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã TM;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa